

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày 12/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Trường Minh.

Ông Lò Chí Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Tráng Seo C, sinh năm 1999 (không xác định được ngày sinh, tháng sinh của bị cáo) Sinh tại xã Cốc L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn L, xã Cốc L, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tráng Seo L sinh năm 1971 và bà: Vàng Thị X sinh năm 1971 hiện cả hai cư trú tại thôn L, xã Cốc L, huyện B, tỉnh Lào Cai; Cùng sống như vợ chồng với chị Vàng Thị V, sinh năm 1998; có 02 con lớn sinh năm 2016 nhỏ sinh năm 2018 hiện cư trú tại: thôn L, xã Cốc L, huyện B, tỉnh Lào Cai; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính và chưa bị Tòa án xét xử; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02 tháng 9 năm 2018, tạm giam từ ngày 5 tháng 9 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tráng Seo C: Bà La Thị Huyền Trang - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người Bị hại:

1. Vàng Thị G - Sinh ngày 15 tháng 4 năm 2000; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện P, tỉnh Sơn La - Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

2. Vàng Thị L sinh ngày 02 tháng 10 năm 1999; nghề nghiệp: Tự do; Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện P, tỉnh Sơn La. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của các bị hại: Ông Nguyễn Xuân Tuyên - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người phiên dịch: Bà Ma Thị Su - Cán bộ đài phát thanh và truyền hình huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2018, Tráng Seo C (sinh năm 1999), trú tại thôn L, xã Cốc L, huyện B, tỉnh Lào Cai sang Trung Quốc làm thuê, tại đây, C gặp một người Trung Quốc tên S (không rõ họ tên, địa chỉ), S nói với C về Việt Nam tìm con gái sang Trung Quốc bán, S sẽ trả cho C 10.000NDT/01 người, C đồng ý. Khoảng một tuần sau, C sang Trung Quốc gặp S, tại đây, S bàn với C làm quen với con gái Việt Nam, sau đó lừa rủ sang Trung Quốc làm vợ để bán lấy tiền; S lấy tên giả là Páo và gửi ảnh của một người đàn ông khác cho Giàng Thị G (sinh năm 2000), trú tại bản S, xã K, huyện P, tỉnh Sơn La qua mạng xã hội facebook để nói chuyện, tán tỉnh G. Thông qua S giới thiệu, C dùng số điện thoại của S đưa cho và lấy tên giả là Nhà và dùng ảnh của một người đàn ông khác gửi cho Vàng Thị L (sinh năm 1999), là cháu họ gọi G bằng cô, trú cùng bản với G qua mạng xã hội facebook để làm quen, tán tỉnh. Sau một thời gian nói chuyện, tán tỉnh, S và C rủ G và L sang Trung Quốc chơi, nếu đồng ý thì ở lại làm vợ, G và L đồng ý. Khoảng 05 giờ ngày 02/9/2018, G và L đi xe ca từ huyện P, tỉnh Sơn La sang thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Lúc này, C đang ở Trung Quốc đã gọi điện thoại nhờ Tráng K (sinh năm 2000), là em họ, trú cùng bản với C sang nhà C cầm 500.000đ cùng xe máy và giấy tờ xe do Giàng Thị V (sinh năm 1998) đưa cho để đi đón C. Trước khi về Việt Nam để đưa G và L sang Trung Quốc, C bàn với S và Giàng Thị X (vợ S) là C sẽ giao G và L cho S và X tại khu vực biên giới, đối diện thôn Na Lốc 4, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, S đưa cho C 200NDT để chi tiêu. Khoảng 10 giờ cùng ngày, C và K gặp G và L đi xe taxi từ Bến xe Lào Cai đến Ngã ba Bản Phiệt, C trả tiền taxi cho G và L hết 280.000đ. C nhờ Gia đi xe máy (BKS 24B1-406.38) chở G, còn mình đi xe máy (BKS 24B1-09034) chở L vào Na Lốc - Bản Lầu. Khi đi đến khu vực mốc 107 (thuộc thôn Pác Bo, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương) thì bị Tổ kiểm soát Đồn Biên phòng Bản Lầu bắt giữ. Tại Đồn Biên phòng Bản Lầu, Tráng Seo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Tráng Seo C về tội: “Mua bán người” theo điểm đ khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai luận tội bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng Seo C phạm tội: “Mua bán người”. Trong đó:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 150; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Tráng Seo C từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Tráng Seo C không có tài sản và thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình bố mẹ đẻ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 150 của bộ luật hình sự.

Về dân sự : Người bị hại Vàng Thị G yêu cầu Tráng Seo C bồi thường tiền danh dự, nhân phẩm và tiền xe G và L đi lại từ Sơn La sang Lào Cai là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Bị hại Vàng Thị L yêu cầu Tráng Seo C bồi thường tiền danh dự, nhân phẩm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình mẹ của bị cáo là bà Vàng Thị Xoa đã bồi thường cho người bị hại Vàng Thị G 2.000.000 đồng, bị hại Vàng Thị L 1.000.000 đồng, số tiền còn lại còn phải bồi thường cho hai người bị hại tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tráng Seo C cũng nhất trí bồi thường nên áp dụng khoản 1 điều 592 Bộ luật dân sự để giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự công nhận biên bản trao trả tài sản của Cơ quan điều tra cho Tráng K với 01 điện thoại màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen có chữ Wiko, đây là chiếc điện thoại C mượn của Tráng Seo K để liên lạc với Giàng Thị X; 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen, biển kiểm soát 24B1-406.38, đây là chiếc xe máy Tráng K đã S dụng để chở G từ Bản Phiệt vào Na Lóc - Bản Lầu. Do Gia không biết việc phạm tội của C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Gia chiếc điện thoại và xe máy như trên là phù hợp.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân số 063549895 mang tên Tráng Seo C đó là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả cho bị cáo C.

Áp dụng điểm a, khoản 2, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu vàng, đen, biển kiểm soát 24B1 – 09034 (xe đã cũ), cùng một đăng ký xe máy số 000210 mang tên Nguyễn Đức T. Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành 600.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu nâu đã cũ, trên ví có dòng chữ Men.Bense;

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Tráng Seo C có mặt tại phiên tòa và trình bày: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai về tội danh truy tố và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân bị cáo trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần cho các bị hại, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 150; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Tráng Seo C được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 08 (tám) năm tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại G và L nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 150; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tráng Seo C 08 (tám) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Tráng Seo C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở phần trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về gia đình và hoà nhập cộng đồng. Đã có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 02 tháng 9 năm 2018, bị cáo Tráng Seo C đã có hành vi lừa bán Giàng Thị G và Vàng Thị L trên đường sang khu vực mốc 107 (thuộc địa phận thôn Pạc Bo, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai) thì bị Tổ kiểm soát Đồn biên phòng Bản Lầu bắt giữ. với mục đích lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành của tội "*Mua bán người*".

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Tráng Seo C ra trước tòa về tội: "*Mua bán người*" theo điểm đ khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người, bị cáo coi con người như hàng hoá để mua bán, đặc biệt là phụ nữ ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của người bị hại. Do đó, phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa Cng.

Xét thấy, bị cáo Tráng Seo C trước khi phạm tội có nhân thân tốt, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Trước khi mở phiên tòa mẹ của bị cáo đã bồi thường một phần số tiền cho các bị hại và bị cáo có tác động bồi thường, hơn nữa người đại diện theo ủy quyền cho các bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Tráng Seo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm theo qui định của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tráng Seo C vì bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình bố mẹ đẻ nên không cần thiết phải phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 điều 150.

[5]. - Trong vụ án này, có một số đối tượng có liên quan là Giàng Thị X, là người đã liên lạc với Tráng Seo C để đưa G và L sang Trung Quốc bán. Quá trình điều tra, X đã bỏ đi khỏi địa phương, nên Cơ quan điều tra sẽ xử lý sau khi bắt được Giàng Thị X; Đối với người đàn ông Trung Quốc tên S (tên gọi khác là Páo), là người trực tiếp bàn bạc cùng C, lừa đưa G và L sang Trung Quốc bán, là người hứa trả cho C 10.000 NDT/01 người, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Tráng K là người đã được C nhờ chở G từ Bản Phiệt vào Na Lốc - Bản Lầu. Nhưng do Gia không biết việc phạm tội của C, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Gia là phù hợp.

Đối với Giàng Thị V, là người đã cung cấp số điện thoại của Giàng Thị X cho C. Nhưng do V không biết việc phạm tội của C và X, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi vi phạm hành chính đi vào khu vực biên giới không báo cáo cơ quan chức năng của: Tráng K, Đoàn Biên phòng Bản Lầu đã ra quyết định xử phạt hành chính; Tráng Seo C, Đoàn Biên phòng Bản Lầu đã ra quyết định tạm giữ; của Giàng Thị G và Giàng Thị L đã có chứng nhận là nạn nhân là phù hợp.

[6]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp thuận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Vàng Thị G yêu cầu Tráng Seo C bồi thường tiền danh dự, nhân phẩm và tiền xe G và L đi lại từ Sơn La sang Lào Cai là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình, mẹ của bị cáo bà Vàng Thị Xóa đã bồi thường cho người bị hại được 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại phải bồi thường là 1.500.000 đồng.

Bị hại Vàng Thị L yêu cầu Tráng Seo C bồi thường tiền danh dự, nhân phẩm là 3.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình, mẹ của bị cáo bà Vàng Thị X đã bồi thường cho người bị hại 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại phải bồi thường là 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tráng Seo C cũng nhất trí bồi thường nên áp dụng khoản 1 điều 592 Bộ luật dân sự để giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen có chữ Wiko, đây là chiếc điện thoại C mượn của Tráng K để liên lạc với Giàng Thị X; 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen, biển kiểm soát 24B1-406.38, đây là chiếc xe máy Tráng K đã S dụng để chở G từ Bản Phiệt vào Na Lốc - Bản Lầu. Do Gia không biết việc phạm tội của C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Gia chiếc điện thoại và xe máy như trên là phù hợp.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân số 063549895 mang tên Tráng Seo C đó là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả cho bị cáo C; còn 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu vàng, đen, biển kiểm soát 24B1 – 09034 (xe đã cũ) cùng

01 đăng ký xe máy số 000210 mang tên Nguyễn Đức T, đó là phương tiện bị cáo C chở chị Vàng Thị L vào thôn Pạc Bo, xã Bản Lầu để sang Trung quốc thì bị Đồn biên phòng Bản Lầu bắt giữ. Quá trình điều tra chiếc xe đó là của Bị cáo cùng đăng ký xe đã mua của anh T nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 ví da màu nâu đã cũ, trên ví có dòng chữ Men.Bense; quá trình điều tra xét thấy chiếc ví của C đã cũ không còn giá trị S dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Riêng số tiền việt nam 600.000 đồng thu giữ của Tráng Seo C là do S là người Trung Quốc đưa cho 200 NDT để C chi tiêu và C đã đổi ra tiền Việt Nam đồng để chi tiêu. Vì vậy số tiền trên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp, Cyên từ tài khoản 3949.0.9047313 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Mường Khương, của Công an huyện Mường Khương sang tài khoản 3949.0.1052726 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Mường Khương, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Khương. Nên áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 1 Điều 106 Bộ tố tụng hình sự để giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo Tráng Seo C phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tráng Seo C phạm tội: “Mua bán người”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 150; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng Seo C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 9 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 592 Bộ luật dân sự . Buộc bị cáo Tráng Seo C phải bồi thường cho người bị hại chị Vàng Thị G tiền danh dự, nhân phẩm là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiền xe đi lại là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tổng cộng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Tráng Seo C phải bồi thường cho người bị hại Vàng Thị L tiền danh dự, nhân phẩm là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 1 Điều 106 Bộ tố tụng hình sự để giải quyết.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu vàng, đen, biển kiểm soát 24B1 – 09034 (xe đã cũ); 01 đăng ký xe máy số 000210 mang tên Nguyễn Đức T; Tiền việt nam 600.000 đồng thu giữ của Tráng Seo C xác nhận Cyên từ tài khoản 3949.0.9047313 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Mường Khương, của Công an huyện Mường Khương sang tài khoản 3949.0.1052726 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Mường Khương, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Khương.

Trả cho bị cáo Tráng Seo C 01 Chứng minh nhân dân số 063549895 mang tên Tráng Seo C; Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu nâu đã cũ, trên ví có dòng chữ Men. Bense. Những vật chứng như xe máy YAMAHA, chứng minh nhân dân mang tên Tráng Seo C, đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Đức T, 01 ví da màu nâu. Những vật chứng trên đã được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai với Chi cục thi hành án huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai ngày 22/10/2018.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Tráng Seo C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo C; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Mường Khương;
- CA huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Người BVQL cho bị hại;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hải Quân